|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3  **TRƯỜNG THCS COLETTE** | **ĐỀ THAM KHẢO GIỮA HỌC KỲ 1**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN : TOÁN 7**  **Thời gian làm bài: 60 phút**  *(không kể thời gian phát đề)* |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)**

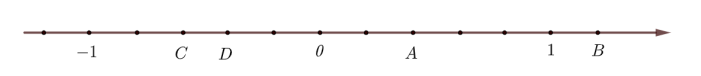
Học sinh ghi vào bài làm câu trả lời đúng (ví dụ : 1A; 2B; 3C;…)

1. **[NB – TN1]** Trong các dãy số sau, dãy số nào chỉ gồm số hữu tỉ âm?

**A. **. **B.** .

**C.** . **D.** .

1. **[NB – TN2]** Quan sát trục số sau và cho biết điểm nào biểu diễn số hữu tỉ 



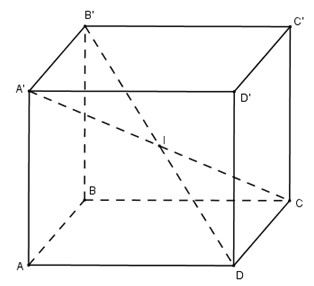
**A.** A. **B.** B. **C.** C. **D.** D.

1. **[NB – TN3]** Chọn khẳng định đúng?

**A. **. **B. **. **C. **. **D. **.

1. **[NB – TN4]** Dạng lũy thừa của tích là:

**A. ** **B.  C.  D. **

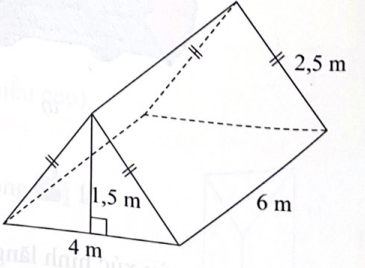
1.  **[NB – TN5]** Quan sát hình hộp chữ nhật sau và chọn khẳng định sai.

**A.** AA’ là chiều cao của hình hộp chữ nhật.

**B.** A’C là đường chéo của hình hộp chữ nhật.

**C.** D’C là đường chéo của hình hộp chữ nhật.

**D.** BC và B’C’ song song và bằng nhau.

1. **[NB – TN6]**

Chiều cao của hình lăng trụ đứng tam giác bên là:

**A.** 6m. **B.** 1,5m.

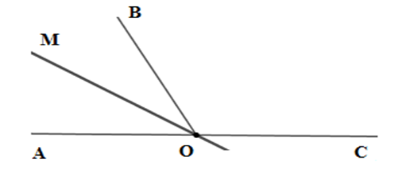
**C.** 2,5m. **D.** 4m.

1. **[NB – TN7]** Trong các hình sau, hình nào là hình lăng trụ đứng tứ giác?

A picture containing text, furniture, table, worktable

Description automatically generated

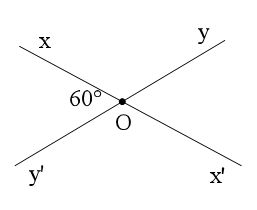
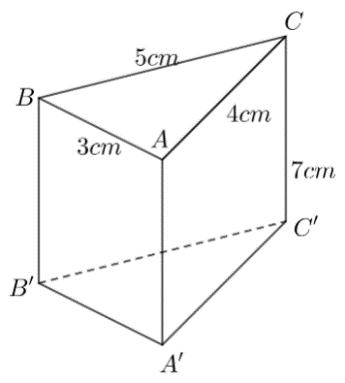
**A.** Hình 1. **B.** Hình 2. **C.** Hình 3. **D.** Hình 4.

1. **[NB – TN8]** Quan sát hình vẽ bên dưới, cho biết góc kề bù với góc BOC là góc nào?

**A.** góc MOC. **B.** góc AOB.

**C.** góc AOM.  **D.** góc BOM.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 ĐIỂM)**

1. **(2,0 điểm).** Thực hiện phép tính:
2. **[TH – TL1]** .
3. **[TH – TL2]** .
4. **[VD – TL3]**.
5. **(1,0 điểm). (NB – TL4)** Quan sát hình bên, tính số đo góc xOy và số đo góc yOx’.
6. **(1,5 điểm). [TH]** Tìm số hữu tỉ , biết:
7. **[TH – TL5]** .
8. **[TH – TL6]** 
9. **(1,0 điểm). [TH – TL7]** Tính diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng có đáy là tam giác vuông bên cạnh.
10. **(1,5 điểm).** Một xe tải có thùng xe dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài là 5,6m, chiều rộng 2m và chiều cao 2m.

a) **[TH – TL8]** Tính thể tích thùng xe tải.

b) **[VD – TL9]** Người ta chất lên thùng xe tải những gói hàng đóng theo dạng hình lập phương cạnh 0,5m. Hỏi có thể chất lên thùng xe tải tối đa bao nhiêu gói hàng.

1. **(1,0 điểm). (VDC – TL10)** Bác Nam gửi ngân hàng 120 triệu đồng theo kì hạn 1 năm. Lãi suất ngân hàng là 6,5%/năm. Hết 1 năm, Bác Nam rút số tiền (kể cả vốn lẫn lãi), phần còn lại bác tiếp tục gửi. Tính số tiền bác Nam tiếp tục gửi ngân hàng.

**\_\_\_\_HẾT\_\_\_\_**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO**

**KIỂM TRA GIỮA KỲ 1 (2023-2024)**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **B** | **C** | **C** | **A** | **D** | **B** |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1**  **(2đ)** | a) | **2x0,25đ** |
| b) | **3x0,25đ** |
| c) | **3x0,25đ** |
| **2**  **(1đ)** | kề bù với :  đối đỉnh với : | **2x0,5đ** |
| **3**  **1,5(đ)** | a) | **3x0,25đ** |
| b) | **3x0,25đ** |
| **4**  **1(đ)** | Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng:  Thể tích của hình lăng trụ đứng : | **2x0,5đ** |
| **5**  **1,5(đ)** | 1. Thể tích của thùng xe tải : 2. Thể tích của gói hàng :   Số gói hàng có thể chất lên thùng xe tối đa: (gói) | **3x0,5đ** |
| **6**  **1(đ)** | Số tiền lãi và vốn sau khi bác Nam gửi ngân hàng được 1 năm:  (đồng)  Hết 1 năm, Bác Nam rút số tiền (kể cả vốn lẫn lãi), bác tiếp tục gửi ngân hàng số tiền còn lại: (đồng) | **2x0,5đ** |